

LOẠT PÔ CÔ

Loạt Pô Cô được xác lập trên cơ sở hệ tầng Pô Cô do Nguyễn Xuân Bao và Trần Tất Thắng (Nguyễn Xuân Bao, Trần Tất Thắng 1979) mô tả khi đo vẽ, lập bản đồ địa chất tỉ lệ 1/500.000 Miền Nam Việt Nam. Trong hiệu đính các nhóm tờ bản đồ địa chất tỉ lệ 1/200.000 Nam Việt Nam, từ hệ tầng Pô Cô ba hệ tầng được xác lập là Chư Sê, Đăk Long và Đăk Ui (Nguyễn Xuân Bao - chủ biên - 1995), trong đó hệ tầng Đăk Long và Đăk Ui có thành phần tương tự nhau nhưng có diện phân bố khác nhau. Khi tổng kết công tác đo vẽ bản đồ địa chất tỉ lệ 1/50.000 nhóm tờ Đăk Tô, Nguyễn Quang Lộc và Trịnh Văn Long (Nguyễn Quang Lộc - chủ biên - 1998) trên cơ sở các tài liệu mới đã khôi phục hệ tầng Pô Cô như khái niệm ban đầu của Nguyễn Xuân Bao và Trần Tất Thắng tuy diện lộ có thay đổi. Quan điểm này cũng được thể hiện trong báo cáo “Kiến tạo và Sinh khoáng Nam Việt Nam” và coi hệ tầng Pô Cô thuộc tổ hợp đá kiểu thêm lục địa hoạt động từ Neoproterozoi đến Paleozoi sớm (Nguyễn Xuân Bao - chủ biên - 2000). Xét tính chất mặt cắt của phân vị Pô Cô gồm hai phần có thành phần đá biến chất thấp phân biệt nhau, phần dưới có nguồn gốc lục nguyên và phần trên nguồn gốc carbonat, chúng tôi đề nghị xác lập loạt Pô Cô gồm hai hệ tầng Đăk Long và Chư Sê ứng với hai phần vừa nêu của mặt cắt. Hệ tầng Đăk Long nằm dưới, bao gồm quarzit sạch, quarzit sericit, đá phiến thạch anh - sericit, hệ tầng Chư Sê nằm trên gồm đá vôi hoa hoá, đá hoa dolomit. Đá bị biến chất rất thấp ở tương đá phiến lục.

Trước đây Trịnh Long (*in* Nguyễn Xuân Bao và *nnk.* 1997) cũng đã mô tả một hệ tầng đá biến chất thấp, được đặt tên là hệ tầng Đăk Long và định tuổi Cambri - Silur, có thành phần gần tương tự như loạt Pô Cô trong công trình này. Công trình vừa nêu do Nguyễn Xuân Bao chủ biên (1997) chưa xuất bản, nay việc nghiên cứu địa tầng khu vực được tiến hành chi tiết và đầy đủ hơn, chúng tôi mô tả lại toàn bộ địa tầng Neoproterozoi - Cambri của vùng trong khối lượng của loạt Pô Cô mà không sử dụng khái niệm về hệ tầng Đăk Long tuổi Cambri - Silur nữa.

Trong phần cao của loạt (hệ tầng Chư Sê) đã sưu tập được nhiều microphyton, những dạng hoá thạch này thường gặp trong Neoproterozoi muộn nhưng cũng còn gặp trong Paleozoi sớm. Do đó tuổi của loạt Pô Cô được xác định là Neoproterozoi - Cambri sớm, nhưng không loại trừ khả năng trầm tích này còn trẻ hơn và có tuổi Paleozoi sớm.

Hệ tầng Đăk Long (NP dl)

- *Hệ tầng Đăk Long* : Nguyễn Xuân Bao 1998 (Cambri - Silur).
- *Hệ tầng Pô Cô* (part.): Nguyễn Xuân Bao, Trần Tất Thắng 1979 (Proterozoi thượng - Cambri hạ); Trần Tính 1994 (Proterozoi thượng - Cambri hạ); Nguyễn Quang Lộc, Trịnh Văn Long 1998 (Paleozoi hạ).
- *Hệ tầng Đăk Ui* (part.) : Nguyễn Xuân Bao 1998 (Cambri).

Mặt cắt chuẩn (Holostratotype): Vùng mỏ đá vôi Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (x = 13°33'30"; y = 108°12' 00"). *Mặt cắt tham khảo* : Vùng Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Hệ tầng Đăk Long có diện lộ tương đối nhỏ, gặp ở Chư Sê, tỉnh Gia Lai, thượng nguồn Đăk Honiang, Ngok Kon Kring, tây nam Ngok Hoi thuộc huyện Ngọc Hồi, vùng Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Mặt cắt đặc trưng nhất là ở Chư Sê. Thành phần thạch học của mặt cắt chuẩn từ dưới lên như sau.

Phần dưới: quartzit sericit hạt thô, quartzit sạch hạt nhỏ - đều, màu trắng sữa xen kẽ những lớp mỏng đá phiến thạch anh - sericit, đá phiến thạch anh - muscovit, đá phiến muscovit. Bề dày 450m.

Phần trên: đá phiến thạch anh - muscovit, đá phiến thạch anh - sericit xen lớp mỏng đá phiến thạch anh 2 mica - andalusit. Bề dày khoảng 250m.

Tổng bề dày của mặt cắt khoảng 700 m.

Tại vùng Đắc Ui các đá lộ ra như sau: Phần dưới là đá phiến thạch anh sericit, đá phiến thạch anh - feldpat xen trong đó là các tập mỏng quartzit sericit, chuyển lên trên là đá phiến thạch anh mica có granat, đá phiến thạch anh muscovit - andalusit. Bề dày mặt cắt khoảng 750 m.

Như vậy, đá của hệ tầng Đắc Long có thành phần khoáng vật đơn giản bao gồm thạch anh, thạch anh - sericit - muscovit, thạch anh - muscovit, thạch anh - sericit - clorit, thạch anh - muscovit - clorit - andalusit phản ánh nguồn gốc lục nguyên (cát kết thạch anh đơn khoáng, sét kết chứa hydromica) đặc trưng cho điều kiện biển nông của một rìa lục địa thụ động. Đá của hệ tầng bị biến chất thấp ở tương đương đá phiến lục.

Quan hệ địa tầng và tuổi. Hệ tầng Đắc Long nằm chính hợp trên các thể gabroid phức hệ Ngọc Hồi có tuổi Neoproterozoi - Paleozoi sớm và bị các granitoid phức hệ Diên Bình tuổi 384 ± 17 triệu năm, 418 ± 12 triệu năm xuyên cắt gây sùng hoá. Không những các đá của hệ tầng bị các đá của phức hệ Ngọc Hồi xuyên cắt mà sau đó còn cùng bị biến chất, biến dạng vào cuối Neoproterozoi. Hiện tại chưa tìm thấy hoá thạch trong hệ tầng Đắc Long, nhưng hệ tầng này nằm chính hợp dưới hệ tầng Chư Sê chứa microphyton tuổi Neoproterozoi nên có thể hệ tầng Đắc Long cũng có tuổi Neoproterozoi.

Nhận xét. Tuổi của hệ tầng chưa được khẳng định vì chưa có bằng chứng hoá thạch và tư liệu tuổi đồng vị. Các trầm tích lục nguyên trước đây được coi là của hệ tầng Đắc Long ở ngay suối Đắc Long, Đắc Gle, Kon Tum lại được Đỗ Văn Chi và cộng sự (1998) xếp vào hệ tầng Núi Vù. Điều này cần được thẩm định lại.

Hệ tầng Chư Sê (NP- ϵ_1 cs)

- *Hệ tầng Chư Sê* : Nguyễn Xuân Bao 1998 (Proterozoi thượng - Cambri hạ).
- *Hệ tầng Pô Cô* (part.): Nguyễn Xuân Bao, Trần Tất Thắng 1979 (Proterozoi thượng - Cambri hạ); Trần Tính 1994 (Proterozoi thượng - Cambri hạ); Nguyễn Quang Lộc, Trịnh Văn Long 1998 (Paleozoi hạ).

Mặt cắt chuẩn (Holostratotype): Vùng mỏ đá hoa Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ($x = 13^{\circ}33'30''$; $y = 108^{\circ}12'00''$). *Mặt cắt tham khảo*: Vùng Đắc Ui, huyện Đắc Hà, tỉnh Kon Tum.

Hệ tầng Chư Sê cũng có diện lộ khá hạn chế, chỉ gặp ở vùng Chư Sê và Đắc Ui. Tại mặt cắt chuẩn Chư Sê các đá lộ ra như sau: